

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 15-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lam**

Bà **Nguyễn Thị Kim Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hằng** là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Trung S (Tên gọi khác: Đ) sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: số 745/8, khu phố T, thị trấn D, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Họ tên cha: Trần H – Chết; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1965. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 chị em; Chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 27/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 10/7/2020.

Tiền sự: Không

Nhân thân: 19/9/2018 Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 17/7/2021 đến nay.

(Có mặt).

*** Bị hại:** Chị **Trần Thị V**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị **Trần Thị Thu S**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 745/8 khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

Người làm chứng: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung S, sinh năm 1991, trú tại thị trấn D, huyện Thống Nhất là đối tượng có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong án phạt tù tháng 7/2020 S không tìm kiếm việc làm mà tái nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/7/2021 Trần Trung S sử dụng xe đạp đi từ nhà ở khu phố T, thị trấn D đến đường liên xã Hưng Lộc – Lộ 25 thuộc ấp H, xã H, huyện Thống Nhất. Trần Trung S phát hiện quán tạp hóa của chị Trần Thị V, sinh năm 1972 mở cửa nhưng không có người trông coi, S dựng xe đạp bên ngoài đi vào trước cửa quán gần tủ kính đựng tiền, S dùng tay trái thò vào bên trong tủ kính lấy trộm tiền, lúc này chị V thấy có người nên đi ra hỏi mua gì, bị phát hiện S chạy ra lấy xe đạp tiếp tục đi về hướng xã Lộ 25, đi được khoảng 01 km S kiểm tra tiền đã trộm được là 105.000 đồng nên ghé vào quán bên đường mua 01 chai nước suối 5.000 đồng rồi điều khiển xe đạp đi về hướng xã Lộ 25 được khoảng 500m S đi vào rẫy người dân bên đường để nghỉ. Chị Trần Thị V phát hiện bị mất tiền nên có đuổi theo S nhưng không kịp, lúc này có em trai là Trần Văn H đi làm về chị V kể lại có kẻ gian trộm cắp tiền đã truy đuổi mà không kịp, anh H dùng xe mô tô truy đuổi theo S thì thấy S đang ngồi bên trong rẫy người dân bên đường nên đã khống chế và báo Công an xã Hưng Lộc đến bắt giữ S, thu giữ số tiền 100.000 đồng, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Trung S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe đạp màu đen – bạc, hiệu ASM do Trần Trung S sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, xe đạp do S mượn của chị Trần Thị Thu S, sinh năm 1987 (chị gái S), chị S không biết S sử dụng xe đạp làm phương tiện liên quan đến quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị S.

- Số tiền 100.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản của chị Trần Thị V, Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho chị V, số tiền 5000đ bị cáo đã mua

nước uống chị V không yêu cầu bị cáo trả lại. Chị V đã nhận lại tiền và không yêu cầu bị cáo Trần Trung S bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS.TN ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Trần Trung S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Trung S từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại – chị Trần Thị V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thu S và người làm chứng anh Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trần Trung S là đối tượng có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 12 giờ ngày 17/7/2021 Trần Trung S đã có hành vi lén lút, đột nhập vào quán tạp hóa của chị Trần Thị V ở tại ấp Hưng Thạnh, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất lấy trộm 105.000 đồng, hành vi của S bị phát hiện, bị truy đuổi và bắt quả tang.

: “... Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng) tuy nhiên vào ngày 27/9/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 10/7/2020. Đến thời điểm phạm tội mới thì bị cáo chưa thuộc trường hợp được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 98/CT-VKS.TN ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Trần Trung S về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Với động cơ vụ lợi cá nhân, bản chất lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động, lợi dụng các chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản các bị cáo đã lén lút trộm 105.000đ (một trăm lẻ năm nghìn đồng) của chị V. Mặc dù tài sản trộm cắp có giá trị không lớn (dưới 2.000.000đ) tuy nhiên bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu:

19/9/2018 Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Tuy nhiên, xét vào tình hình tài sản của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*:

Số tiền 100.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản của chị Trần Thị V, Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho chị V, chị V đã nhận lại tiền và không yêu cầu bị cáo Trần Trung S bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về vật chứng vụ án*: 01 xe đạp màu đen – bạc, hiệu ASM do Trần Trung S sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, xe đạp do S mượn của chị Trần Thị Thu S, sinh năm 1987 (chị gái S), chị S không biết S sử dụng xe đạp làm phương tiện liên quan đến quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Sương là đúng quy định pháp luật.

[9] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trung S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Trung S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Trung S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thống nhất;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện. Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo; bị hại.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan